

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

-Bản án số: **42/2020/HS-ST**

- Ngày: 31/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**;

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Châu Vũ Bình

2. Ông Nguyễn Trung Trực

* *Thư ký phiên tòa:* ông **Đỗ Thanh Phong** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc** kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/HSST- QĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

TRƯƠNG MINH A, sinh ngày 07/10/2001 tại tỉnh Tiền Giang. Chứng minh nhân dân số 312467946 do Công an Tiền Giang cấp ngày 05/4/2019. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp M, xã N, huyện Y, tỉnh Tiền Giang. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12. Con ông Trương Văn Ph, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1973. Bị cáo là con lớn trong gia đình và có một người em sinh năm 2005. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chợ Gạo ngày 21/01/2020, tạm giam từ ngày 24/01/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:* **Trần Hoàng B, sinh ngày 17/3/2003** (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện Y, Tiền Giang

- *Người đại diện theo pháp luật cho Trần Hoàng B:* Bà **Châu Hồng C, sinh năm 1980** (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện Y, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 40 phút ngày 21/01/2020, lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Chợ Gạo kết hợp Công an xã Đăng Hưng Phước tiến hành kiểm tra phát hiện Trương Minh A đang cất giấu 01 bìch ny lon bên trong chứa tinh thể trong suốt nghi là ma túy được để trong túi quần phía trước bên trái, bên ngoài bìch ny lon được quấn bằng khẩu trang y tế màu xanh trắng. Lúc bị bắt A đang điều khiển xe mô tô biển số 52F1-3314 chở phía sau Trần Hoàng B.

Quá trình điều tra Trương Minh A khai nhận: Do có ý định mua ma túy sử dụng nên ngày 21/01/2020 A điều khiển xe mô tô biển số 52F1-3314 đi rước Trần Hoàng B đang làm thuê tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh về quê ăn tết và mua ma túy về sử dụng. Sau khi rước B, A điều khiển xe mô tô đến Quán bán nước giải khát ở huyện Bình Chánh gặp một người tên Ngọc (không rõ tên thật và địa chỉ cụ thể) mua bìch ma túy giá 1.000.000 đồng. Khi nhận bìch ma túy A không mở ra kiểm tra mà bỏ vào túi quần bên trái và điều khiển xe mô tô tiếp tục chở B về huyện Y, tỉnh Tiền Giang, trên đường về đến địa bàn xã Đăng Hưng Phước thì bị lực lượng chức năng kiểm tra và bắt quả tang. Việc mua và cất giấu ma túy A không nói cho B biết.

Theo bản kết luận giám định số 13/KLGD-PC09 ngày 22/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 gói nylon màu trắng có viên đỏ 01 đầu, để trong một gói màu trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Trương Minh A và Trần Hoàng B (Người bị bắt), Phan Quốc Đ (Người chứng kiến), Nguyễn Thị Phương Ngọc (Kiểm sát viên), Võ Tuấn Kiệt (Điều tra viên) gửi giám định đều là ma túy có khối lượng 2,5048 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKSCG ngày 07/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Trương Minh A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Chợ Gạo giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Minh A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Minh A từ 02 năm đến 03 năm tù;

Và đề nghị xử lý vật chứng như sau:

Đối với 01 (một) gói niêm phong vụ số 13 niêm phong mẫu vật kèm theo Kết luận giám định số 13/KLGD-PC09 ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Nguyễn Thanh Trường, Trợ lý giám định Huỳnh Tấn Liễu và bên nhận Võ

Tuấn Kiệt; 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh trắng; 01 (một) nỏ thủy tinh; 02 (hai) ống hút mủ; 01 (một) túi nylon màu đen là chất ma túy, công cụ để cất giấu ma túy đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, bị cáo sử dụng làm công cụ để liên lạc với đối tượng tên Ngọc để mua ma túy, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

Đối với xe mô tô biển số kiểm soát 52F1-3314; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số kiểm soát 52F1-3314, xe này bị cáo mua lại nhưng chưa chuyển tên, bị cáo sử dụng để mua ma túy về sử dụng, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình, trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo xuất trình các tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Quyết định tạm giữ, Lệnh tạm giam đều căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự và được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn. Các biên bản thu giữ, niêm phong tang vật, mở niêm phong lấy mẫu giám định, Quyết định trưng cầu giám định, Kết luận giám định đều được các Cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị can, bị cáo được đảm bảo, đúng thời gian, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, đảm bảo việc xét xử trang nghiêm, đảm bảo quyền cho những người được tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Vào lúc 01 giờ 40 phút ngày 21/01/2020, Trương Minh A có hành vi cất giấu 01 bịch ma túy, qua giám định là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 2,5048

gam, bị cáo mua nhằm mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của bị cáo đủ yếu tố để cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều luật trên quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”. Vì vậy, Cáo trạng số 51/CT-VKSCG ngày 07/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo truy tố bị cáo Trương Minh A theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, bị cáo đã thành niên, nhận thức được chất ma túy là mối hiểm họa cho cộng đồng, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương và việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng lớn 2.5048 gam, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và thiết nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và giáo dục chung cho mọi người.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân, đồng phạm:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

+ Đồng phạm: Vụ án này không có đồng phạm.

Đối với đối tượng tên Ngọc đã bán ma túy cho A, do A không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành xác minh làm rõ được. Khi nào làm việc được nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Hoàng B, B khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 21/02/2020, B liên lạc nhờ A đến Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh rước về nhà thì A đồng ý. Sau khi rước B, A điều khiển xe mô tô biển số 52F1-3314 chở đến một quán bán nước giải khát ven đường ở quận Bình Chánh không rõ địa chỉ cụ thể, A đi vào bên trong quán làm gì B không rõ. Lúc A đi vào bên trong quán thì B ngồi ngoài xe mô tô đợi, một lúc sau A ra xe mô tô chở B về, khi đến địa bàn xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện A đang cất giấu một gói ma túy trong túi quần phía trước bên trái bên ngoài quần khẩu trang màu xanh. Việc A mua ma túy thì không nói, không

bàn bạc trước với B, đến khi Lực lượng công an kiểm tra thì B mới biết A có cất giấu ma túy trong người nên Cơ quan điều tra không xử lý B là có cơ sở.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, bị cáo hiện đang bị tạm giam. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói niêm phong vụ số 13 niêm phong mẫu vật kèm theo Kết luận giám định số 13/KLGD-PC09 ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Nguyễn Thanh Trường, Trợ lý giám định Huỳnh Tấn Liễu và bên nhận Võ Tuấn Kiệt, 01 khẩu trang y tế màu xanh trắng; 01 nỏ thủy tinh; 02 ống hút mù; 01 túi nylon màu đen là chất ma túy, vật dụng cất giấu ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, bị cáo sử dụng để liên lạc với đối tượng tên Ngọc để mua ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

Đối với xe mô tô biển số kiểm soát 52F1-3314 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số kiểm soát 52F1-3314 là xe do bị cáo mua tuy chưa chuyển tên nhưng đây là xe thuộc sở hữu của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua trái phép chất ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về các chứng cứ buộc tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, về mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với nhân thân, hậu quả của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng, Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trương Minh A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

* Xử phạt: Xử phạt bị cáo Trương Minh A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2020;

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong vụ số 13 niêm phong mẫu vật kèm theo Kết luận giám định số 13/KLGD-PC09 ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Nguyễn Thanh Trường, Trợ lý giám định Huỳnh Tấn Liễu và bên nhận Võ Tuấn Kiệt, 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh trắng; 01 (một) nỏ thủy tinh; 02 (hai) ống hút mù; 01 (một) túi nylon màu đen;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen; 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 52F1-3314; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số kiểm soát 52F1-3314.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ-VKSCG ngày 07/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Minh A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Cc. THADS huyện Chợ Gạo;
- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Phạm Văn Tài